TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 23-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Mẳn và ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/ QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A C1,** sinh ngày 31/12/1991, tại CC, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản CST, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Giàng A S, sinh năm 1967 và con bà Vàng Thị S, sinh năm 1968; có vợ là Sùng Thị D, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021 đến ngày 02/11/2021; từ ngày 03/11/2021 đến ngày 27/11/2021 bị áp dụng biện pháp bảo lĩnh; từ ngày 28/11/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Họ và tên: **Giàng A C2,** sinh ngày 31/12/1982, tại CC, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản CST, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Giàng A S, sinh năm

1967 và con bà Vàng Thị S, sinh năm 1968; có vợ là Hàng Thị D, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021 đến ngày 02/11/2021; từ ngày 03/11/2021 đến ngày 27/11/2021 bị áp dụng biện pháp bảo lĩnh; từ ngày 28/11/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C1: Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C2: Ông Tòng Văn Minh, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bị hại:

Ông Giàng A S, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn MT, xã BM, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có đề nghị xử vắng mặt.

Chị Vàng Thị D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản TTT, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho chị Vàng Thị D: Ông Vàng A T, sinh năm 1962, địa chỉ: Bản TTT, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Giàng A S: Ông Đặng Văn Quảng, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vàng Thị D: Ông Đỗ Văn Thuận, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Giàng A S, sinh năm 1967. Địa chỉ: Bản CST, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Anh Giàng A C2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản CST, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Giàng A C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản CST, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Giàng A T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản CST, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Hàng A D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản CST, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Giàng A P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản TTT, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Vàng Thị Dàng, địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Giàng A C1 có vợ là Sùng Thị D, tuy nhiên C1 lại tổ chức ăn hỏi theo phong tục của dân tộc Mông với Vàng Thị D từ tháng 12/2020 để làm vợ. Do mâu thuẫn với Sùng Thị D, Vàng Thị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại bản TTT, xã CC, huyện ML. Sau khi D bỏ về nhà mẹ đẻ, C1 nghi ngờ D có người đàn ông khác. Khoảng 19 giờ ngày 12/7/2021, C1 cùng em họ là Giàng A C đi xe máy của mình từ nhà đến bản TTT, xã CC để theo dõi xem Vàng Thị D có quan hệ bất chính với người đàn ông nào khác không. Đến nơi, C nhìn thấy Vàng Thị D và Vàng Thị M đang ăn cơm tại nhà Cứ Thị X, trong mâm cơm còn có hai người đàn ông lạ mặt là Giàng A S và Sùng A K. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/7/2021, sau khi ăn cơm xong, D và S đi với nhau, M và K đi với nhau xuống cách nhà X khoảng 50m tại vị trí có tảng đá lớn. Thấy vậy, C1 và C đi theo, quan sát một lúc C1 nhìn thấy D và S đang đứng cạnh nhau, nên C1 chạy đến và nói "Chúng mày làm gì ở đây, biết tao là ai không", đồng thời dùng tay phải tát vào vùng tai và mặt phía bên phải của S làm cho S bị chảy máu mũi ngã ngồi xuống đất, C1 tiếp tục dùng tay tát vào mặt S và đấm liên tiếp vào vùng mặt và đầu của S. Lúc này Vàng Thị D định bỏ chạy thì C1 giữ, kéo D lại và dùng tay tát vào mặt D rồi kéo D đến vị trí S đang ngồi. Sau khi đã giữ được S và D, C1 dùng điện thoại gọi cho anh trai ruột là Giàng A C2 để thông báo về việc bắt được D đang ngoại tình và bảo C2 đến bản TTT, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La để giải quyết. Sau khi nhận được điện thoại của C1, C2 đã chuẩn bị hai đoạn dây thừng màu xanh cùng Giàng A T, Hàng A D đi đến bản TTT, xã CC. Đến khoảng 03 giờ ngày 13/7/2021, C2 đến nơi C1 đang giữ D và S, C2 đưa cho C1 một đoạn dây rồi C1 dùng dây thừng trói, buộc tay D còn C2 dùng dây thừng trói, buộc tay S. Sau khi trói, buộc xong C1 cầm dây thừng dắt D đi trước, C2 cầm dây thừng dắt S theo sau đi đến nhà Giàng A P (Công an viên bản) cách khoảng 200m để thông báo việc C1 bắt được D ngoại tình. Đến nhà P, C1 buộc tay D vào thanh xà ngang

của nhà P trong tư thế đứng, còn S thì C1, C2 để nằm trên giường trong nhà P. P cùng mọi người thấy vậy đã yêu cầu C1, C2 không được trói, buộc người trái pháp luật, nhưng C1, C2 không nghe. Đến khoảng 04 giờ ngày 13/7/2021, Giàng A P đã cởi dây trói, buộc từ tay của S, D ra.

Sau khi sự việc xảy ra anh Giàng A S và chị Vàng Thị D có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-ML ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", theo điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, m, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Giàng A C1 từ 26 tháng đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng; Xử phạt Giàng A C2 từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 4,40m được buộc thắt nút hai đầu dây; 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 1,5m được buộc thắt nút hai đầu dây; 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 0,94m được buộc thắt nút hai đầu dây (dây đều đã qua sử dụng).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 26L1-117.56, số khung 383LY0839, số máy JA52B012915, xe đã qua sử dụng cho Giàng A C2.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HUANDACPI màu sơn đen, loại xe WIN, biển kiểm soát 26B1-591.73, số khung 418056, số máy 418056, xe đã qua sử dụng cho ông Giàng A Sú.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Giàng A S số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận bồi thường

cho người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D số tiền 2.500.000 đồng. Bị hại Giàng A S, người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D nhất trí và không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 khẳng định các bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Bắt, giữ người trái pháp luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, phạm tội do lạc hậu, sau khi phạm tội gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại, các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đề nghị miễn án phí đối với các bị cáo, vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, tinh thần, thể chất của các bị hại. Tuy nhiên các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bị cáo và bị hại. Về hình phạt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Giàng A S đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Giàng A C1 là 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Giàng A C2 là 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vàng Thị D đề nghị áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại,

người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại Giàng A S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng A C2, người làm chứng Giàng A C, Giàng A P, Hàng A D, Giàng A T vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 thừa nhận: Ngày 13/7/2021 Giàng A C1, Giàng A C2 đã có hành vi dùng dây thừng trói, buộc, giữ trái luật Giàng A S và Vàng Thị D nhằm mục đích khống chế không cho S, D chạy hay đi đâu được.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Đơn trình báo của người bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, lời khai của những người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 đã thực hiện hành vi Bắt, giữ người trái pháp luật, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Bắt, giữ người trái pháp luật, được quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể, nhân phẩm danh dự của con người, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 "Đối với 02 người trở lên".

[4] Về tính chất đồng phạm: Bị cáo Giàng A C1 là người chủ động khởi xướng hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Bị cáo Giàng A C2 đã đồng ý với ý định của bị cáo Chống, chủ động đề xuất và chuẩn bị công cụ cùng bị cáo Chống thực hiện hành vi bắt, trói, giữ anh Giàng A S và chị Vàng Thị D, do đó đóng vai trò giúp sức. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cần căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo, áp dụng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm b, m, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì các bị cáo phạm tội do lạc hậu, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[6] Về hình phạt: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương. Từ các căn cứ trên xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 đoạn dây thừng màu xanh dài 4,40m được buộc thắt nút hai đầu dây; 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 1,5m được buộc thắt nút hai đầu dây; 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 0,94m được buộc thắt nút hai đầu dây (dây đều đã qua sử dụng). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 26L1-117.56, số khung 383LY0839, số máy JA52B012915, xe đã qua sử dụng là tài sản của anh Giàng A C2. Anh Giàng A C2 không biết việc bị cáo Giàng A C2 sử dụng xe vào việc phạm tội, ngày 02/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã quyết định trả lại chiếc xe nêu trên cho anh Giàng A C2 là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HUANDACPI màu sơn đen, loại xe WIN, biển kiểm soát 26B1-591.73, số khung 418056, số máy 418056, xe đã qua sử dụng là tài sản của ông Giàng A Sú. Ông Giàng A S không biết việc bị cáo Giàng A C1 sử dụng xe vào việc phạm tội, ngày 02/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã quyết định trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Giàng A S là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 02 chiếc điện thoại bị cáo C1 sử dụng làm phương tiện liên lạc với bị cáo C2 để gọi bị cáo C2 cùng thực hiện hành vi trói, bắt, giữ các bị hại: 02 chiếc điện thoại trên các bị cáo đã làm mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm được, do đó không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Giàng A S số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D số tiền 2.500.000 đồng. Bị hại Giàng A S, người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D nhất trí và không yêu cầu bồi thường thêm. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý kiến tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, m, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Xử phạt bị cáo Giàng A C1 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2021).

- Xử phạt bị cáo Giàng A C2 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2021).

Giao các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 cho Ủy ban nhân dân xã CC, huyện Mường La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2 có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 4,40m được buộc thắt nút hai đầu dây; 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 1,5m được buộc thắt nút hai đầu dây; 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 0,94m được buộc thắt nút hai đầu dây (dây đều đã qua sử dụng).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 26L1-117.56, số khung 383LY0839, số máy JA52B012915, xe đã qua sử dụng cho Giàng A C2.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HUANDACPI màu sơn đen, loại xe WIN, biển kiểm soát 26B1-591.73, số khung 418056, số máy 418056, xe đã qua sử dụng cho ông Giàng A Ś.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Giàng A S số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D số tiền 2.500.000 đồng. Bị hại Giàng A S, người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D nhất trí và không yêu cầu bồi thường thêm.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A C1, Giàng A C2.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng A Sú có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/12/2021. Người bị hại Giàng A S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng A C2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (2);
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa (2);
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- UBND xã CC;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà